

Số: 18/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vinh Long, ngày 12 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng chính quy đợt 1 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐT BXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long;

Căn cứ Quy chế kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quy chế kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-ĐHSPKT-ĐT ngày 14/7/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện toàn khóa học của sinh viên các khóa đủ điều kiện xét tốt nghiệp đợt 1 năm 2016;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp Cao đẳng đợt 1 năm 2016, họp ngày 11/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 171 sinh viên (bao gồm 150 sinh viên khóa 37 CĐSPKT và 21 sinh viên các khóa trước) tốt nghiệp CAO ĐẲNG hệ chính quy (có danh sách kèm theo), gồm các ngành:

TT	Ngành	Tổng số SV	Kết quả tốt nghiệp			
			Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình
1	Công nghệ chế tạo máy	25	0	14	1	10
2	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	16	5	8	0	3
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	57	4	28	0	25
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	50	0	20	1	29
5	Công nghệ thông tin	23	5	11	0	7
TỔNG CỘNG		171	14	81	2	74

Điều 2. Các Ông (Bà) trưởng các Phòng, Khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu: P.ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG ĐỢT 1 NĂM 2016

(Kèm theo quyết định số : 18/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 11 tháng 3 năm 2016)

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp
I. Ngành Công nghệ thông tin - Lớp 2CTT12A							
1	12104003	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	09/10/1994	Sóc Trăng	2.35	Trung bình
2	12104005	Nguyễn Thị Lệ Chi	Nữ	02/8/1993	Vĩnh Long	2.55	Khá
3	12104008	Nguyễn Văn Dô	Nam	10/5/1994	Vĩnh Long	2.99	Khá
4	12104012	Võ Thị Ngọc Huyền	Nữ	29/7/1994	Tiền Giang	2.51	Khá
5	12104013	Võ Thị Ngọc Hân	Nữ	30/12/1994	Vĩnh Long	2.62	Khá
6	12104014	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	23/5/1994	Đồng Tháp	3.33	Giỏi
7	12104015	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	14/01/1993	Tiền Giang	2.57	Khá
8	12104017	Phạm Thị Thúy Hằng	Nữ	01/01/1994	Kiên Giang	2.57	Khá
9	12104018	Trần Ngọc Kha	Nam	20/12/1993	Bến Tre	3.43	Giỏi
10	12104024	Trần Thị Ngọc Ngà	Nữ	06/3/1992	Vĩnh Long	2.48	Trung bình
11	12104026	Đinh Hoàng Nhựt	Nam	11/6/1994	Vĩnh Long	3.24	Giỏi
12	12104027	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	12/02/1994	Vĩnh Long	2.99	Khá
13	12104031	Nguyễn Huỳnh Như	Nữ	20/12/1994	Vĩnh Long	2.76	Khá
14	12104032	Đào Ngọc Niên	Nam	22/02/1994	Vĩnh Long	2.66	Khá
15	12104033	Nguyễn Tấn Phong	Nam	28/02/1994	Vĩnh Long	2.75	Khá
16	12104037	Trương Nhựt Quang	Nam	20/4/1994	Vĩnh Long	3.52	Giỏi
17	12104038	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	Nữ	30/5/1994	Vĩnh Long	2.92	Khá
18	12104045	Lê Cẩm Tiên	Nữ	27/12/1994	Vĩnh Long	3.46	Giỏi
19	12104052	Nguyễn Phương Tâm	Nam	15/10/1994	Vĩnh Long	2.07	Trung bình
20	12104054	Đào Các Chiêu Yên	Nữ	07/02/1993	Vĩnh Long	2.36	Trung bình
II. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - Lớp 2KTD12A							
21	12103002	Lê Văn Bé Ba	Nam	30/5/1994	Vĩnh Long	2.19	Trung bình
22	12103006	Huỳnh Tấn Đạt	Nam	14/3/1994	Vĩnh Long	2.92	Khá
23	12103007	Nguyễn Minh Giang	Nam	01/10/1994	Vĩnh Long	2.67	Khá
24	12103009	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	15/6/1994	Vĩnh Long	2.68	Khá
25	12103010	Nguyễn Hoàng	Nam	01/3/1994	Vĩnh Long	2.54	Khá
26	12103011	Ngô Hữu Hậu	Nam	10/12/1993	Đồng Tháp	2.81	Khá
27	12103012	Hồ Văn Hậu	Nam	07/02/1994	Vĩnh Long	2.6	Khá
28	12103013	Lê Văn Khanh	Nam	20/02/1992	Cần Thơ	2.61	Khá
29	12103014	Ngô Phước Lợi	Nam	20/3/1993	Đồng Tháp	2.22	Trung bình
30	12103015	Nguyễn Tài Lợi	Nam	01/01/1993	Vĩnh Long	2.54	Khá
31	12103016	Trần Hoàng Nam	Nam	06/4/1994	Trà Vinh	3.27	Giỏi
32	12103017	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	16/4/1994	Vĩnh Long	3.06	Khá
33	12103018	Trần Thành Phát	Nam	14/9/1994	Vĩnh Long	2.52	Khá
34	12103019	Nguyễn Trường Sang	Nam	7/12/1994	Vĩnh Long	2.39	Trung bình
35	12103020	Trịnh Nguyễn Minh Thông	Nam	09/10/1994	Đồng Tháp	2.4	Trung bình
36	12103021	Châu Quang Thượng	Nam	29/9/1993	Vĩnh Long	2.45	Trung bình

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp
37	12103022	Lê Văn Thành	Nam	08/9/1994	Đồng Tháp	2.9	Khá
38	12103023	Nguyễn Lê Phú Toàn	Nam	01/5/1994	Bến Tre	2.33	Trung bình
39	12103025	Huỳnh Công Trọng	Nam	12/11/1994	Vĩnh Long	2.17	Trung bình
40	12103026	Đỗ Đức Trọng	Nam	30/10/1994	Vĩnh Long	2.28	Trung bình
41	12103027	Trần Huỳnh Trung	Nam	09/9/1994	Đồng Tháp	2.59	Khá
42	12103028	Âu Văn Minh Trường	Nam	06/12/1993	Vĩnh Long	2.61	Khá
43	12103029	Lương Vũ Trường	Nam	14/6/1994	Đồng Tháp	2.61	Khá
44	12103031	Nguyễn Trí	Nam	16/8/1994	Bến Tre	2.16	Trung bình
45	12103034	Phan Minh Tân	Nam	04/4/1994	Vĩnh Long	3.39	Giỏi
46	12103036	Nguyễn Sĩ Uyên	Nam	04/7/1993	Đồng Tháp	2.54	Khá
47	12103038	Nguyễn Diệp Thiên Vinh	Nam	26/5/1993	Vĩnh Long	2.4	Trung bình
48	12103039	Bùi Thế Vân	Nam	01/5/1994	Vĩnh Long	2.27	Trung bình

III. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - Lớp 2DDT12A

49	12106001	Lê Việt An	Nam	15/6/1994	Vĩnh Long	2.48	Trung bình
50	12106002	Phan Duy Bình	Nam	04/4/1994	Vĩnh Long	2.91	Khá
51	12106003	Nguyễn Văn Chơn	Nam	23/8/1993	Vĩnh Long	2.34	Trung bình
52	12106004	Nguyễn Bá Cường	Nam	01/01/1994	Vĩnh Long	2.53	Khá
53	12106006	Trần Lê Duy	Nam	05/10/1994	Vĩnh Long	2.32	Trung bình
54	12106009	Lê Thị Diệu Hạnh	Nữ	12/02/1994	Đắk Lắk	3.25	Giỏi
55	12106010	Nguyễn Trí Hận	Nam	01/01/1994	Vĩnh Long	2.43	Trung bình
56	12106012	Lê Bảo Khanh	Nam	10/7/1994	Vĩnh Long	2.50	Khá
57	12106013	Võ Hoàng Thế Khải	Nam	20/11/1994	Trà Vinh	2.80	Khá
58	12106015	Nguyễn Tấn Lợi	Nam	20/6/1993	Vĩnh Long	3.07	Khá
59	12106016	Nguyễn Nhựt Minh	Nam	16/3/1993	Đồng Tháp	2.26	Trung bình
60	12106017	Hoàng Thị Thúy Nga	Nữ	28/4/1994	Vĩnh Long	3.59	Giỏi
61	12106020	Lê Thanh Sang	Nam	18/9/1994	Bến Tre	2.63	Khá
62	12106022	Lê Trung Thành	Nam	10/11/1992	Vĩnh Long	2.92	Khá
63	12106024	Lê Quang Thịnh	Nam	09/10/1994	Vĩnh Long	2.58	Khá
64	12106025	Huỳnh Đức Thịnh	Nam	29/10/1994	Đồng Tháp	2.49	Trung bình
65	12106029	Đinh Văn Tâm	Nam	26/9/1993	Vĩnh Long	2.63	Khá
66	12106030	Huỳnh Tiểu Vũ	Nam	09/02/1994	Vĩnh Long	3.00	Khá
67	12106031	La Thanh Vinh	Nam	28/9/1994	Vĩnh Long	2.52	Khá
68	12106032	Lê Hoàng Việt	Nam	15/02/1994	Đồng Tháp	2.70	Khá

IV. Ngành Công nghệ chế tạo máy - Lớp 2CTM12A

69	12102003	Châu Văn Minh Cảnh	Nam	17/8/1994	Vĩnh Long	2.61	Khá
70	12102005	Nguyễn Hải Đăng	Nam	10/8/1994	Vĩnh Long	3.05	Khá
71	12102006	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	29/5/1993	Vĩnh Long	2.54	Khá
72	12102007	Nguyễn Trọng Khỏe	Nam	12/5/1994	Vĩnh Long	2.42	Trung bình
73	12102008	Võ Hùng Kiệt	Nam	19/12/1994	Vĩnh Long	2.68	Khá
74	12102009	Nguyễn Phương Linh	Nam	20/10/1994	Bến Tre	2.26	Trung bình
75	12102010	Trần Đức Lợi	Nam	12/02/1993	Trà Vinh	2.41	Trung bình

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp
76	12102011	Nguyễn Thành Nam	Nam	01/12/1993	Vĩnh Long	2.42	Trung bình
77	12102012	Phan Huy Tân Nguyên	Nam	14/4/1994	Vĩnh Long	2.71	Khá
78	12102013	Nguyễn Văn Nhựt	Nam	09/10/1992	Vĩnh Long	2.61	Khá
79	12102015	Hồ Văn Nên	Nam	15/8/1990	Vĩnh Long	2.78	Khá
80	12102016	Cao Gia Phú	Nam	02/9/1994	Vĩnh Long	2.58	Khá
81	12102017	Đặng Minh Phúc	Nam	17/7/1994	Bến Tre	2.35	Trung bình
82	12102018	Phạm Hồng Phương	Nam	03/9/1993	Vĩnh Long	2.87	Khá
83	12102020	Huỳnh Thanh Quang	Nam	11/11/1993	Vĩnh Long	2.43	Trung bình
84	12102023	Đào Như Sang	Nam	05/01/1994	Vĩnh Long	3	Khá
85	12102025	Phạm Quốc Trọng	Nam	14/11/1994	Vĩnh Long	2.68	Khá
86	12102026	Bùi Thành Tuyển	Nam	22/9/1994	Vĩnh Long	2.45	Trung bình
87	12102027	Lê Minh Tâm	Nam	01/7/1994	Vĩnh Long	2.7	Khá
88	12102028	Lê Minh Tài	Nam	10/9/1994	Vĩnh Long	2.39	Trung bình
89	12102029	Lê Hữu Tinh	Nam	01/11/1994	An Giang	2.64	Khá
90	12102031	Nguyễn Quốc Vũ	Nam	26/3/1994	Vĩnh Long	2.83	Khá

V. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Lớp 2CDT12A

91	12105001	Trịnh Quốc An	Nam	24/6/1994	Vĩnh Long	2.85	Khá
92	12105002	Huỳnh Hải Âu	Nam	12/5/1993	Bạc Liêu	2.53	Khá
93	12105004	Nguyễn Thành Chung	Nam	08/01/1994	Vĩnh Long	3.42	Giỏi
94	12105006	Lê Huỳnh Đức	Nam	26/12/1994	Vĩnh Long	3.2	Giỏi
95	12105010	Nguyễn Đức Dư	Nam	10/8/1993	Vĩnh Long	3.22	Giỏi
96	12105011	Nguyễn Duy Khánh	Nam	20/11/1994	Bến Tre	3.16	Khá
97	12105014	Khưu Văn Nhí	Nam	15/5/1994	Sóc Trăng	2.95	Khá
98	12105015	Nguyễn Hoàng Phú	Nam	13/12/1994	Vĩnh Long	2.95	Khá
99	12105017	Phạm Minh Thiện	Nam	17/01/1994	Tp.Hồ Chí Minh	2.14	Trung bình
100	12105018	Huỳnh Văn Thuận	Nam	27/12/1994	Vĩnh Long	2.66	Khá
101	12105020	Trần Minh Tiến	Nam	17/4/1994	Vĩnh Long	2.24	Trung bình
102	12105021	Trần Minh Tiến	Nam	28/7/1994	Vĩnh Long	2.77	Khá
103	12105022	Nguyễn Thành Trung	Nam	10/8/1994	Vĩnh Long	3.42	Giỏi
104	12105024	Thạch Sơn Tuyển	Nam	24/12/1994	Vĩnh Long	3.21	Giỏi
105	12105025	Trần Quốc Tuấn	Nam	06/3/1994	Đồng Tháp	2.5	Khá
106	12105026	Nguyễn Hoàng Vũ	Nam	16/4/1994	Vĩnh Long	2.47	Trung bình

VI. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô - Lớp 2OTO12A

107	12101001	Huỳnh Nhựt An	Nam	22/11/1993	Vĩnh Long	2.72	Khá
108	12101003	Trần Hoàng Anh	Nam	28/8/1994	Vĩnh Long	2.30	Trung bình
109	12101004	Võ Quốc Bảo	Nam	25/7/1994	Vĩnh Long	2.30	Trung bình
110	12101006	Phạm Chí Dự	Nam	03/4/1992	Bạc Liêu	2.51	Khá
111	12101007	Nguyễn Minh Đức	Nam	01/01/1994	Vĩnh Long	3.15	Khá
112	12101008	Nguyễn Tường Duy	Nam	15/12/1994	Vĩnh Long	2.54	Khá
113	12101009	Hồ Hoàng Duy	Nam	12/10/1994	Sóc Trăng	2.48	Trung bình
114	12101010	Nguyễn Thành Đạt	Nam	05/6/1994	Vĩnh Long	2.20	Trung bình

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp
115	12101012	Lê Văn Hiếu	Nam	08/11/1994	Cần Thơ	2.98	Khá
116	12101015	Trần Thanh Hải	Nam	03/10/1994	Trà Vinh	2.31	Trung bình
117	12101017	Nguyễn Công Hậu	Nam	20/3/1994	Vĩnh Long	2.43	Trung bình
118	12101020	Lê Tuấn Khanh	Nam	06/02/1994	Bến Tre	2.61	Khá
119	12101021	Đặng Hoàng Khen	Nam	06/01/1993	Vĩnh Long	2.33	Trung bình
120	12101022	Huỳnh Minh Khánh	Nam	17/7/1994	Sóc Trăng	2.47	Trung bình
121	12101023	Trần Thanh Lộc	Nam	03/5/1994	Vĩnh Long	2.61	Khá
122	12101026	Hồ Hoàng Long	Nam	27/5/1994	Vĩnh Long	2.23	Trung bình
123	12101027	Hà Minh Luân	Nam	12/3/1994	Cần Thơ	2.45	Trung bình
124	12101028	Đặng Thành Luân	Nam	17/01/1994	Vĩnh Long	3.07	Khá
125	12101029	Trần Thanh Lợi	Nam	22/4/1994	Vĩnh Long	2.89	Khá
126	12101030	Thái Quốc Minh	Nam	10/10/1994	Vĩnh Long	2.52	Khá
127	12101032	Lê Minh Mẫn	Nam	22/3/1994	Vĩnh Long	2.65	Khá
128	12101033	Trương Nhật Nam	Nam	15/12/1994	An Giang	2.13	Trung bình
129	12101034	Huỳnh Ngọc Ngoan	Nam	12/01/1994	Vĩnh Long	2.25	Trung bình
130	12101035	Ngô Hồng Nhựt	Nam	28/02/1993	Vĩnh Long	2.75	Khá
131	12101036	Nguyễn Nhâm	Nam	12/5/1992	Vĩnh Long	2.28	Trung bình
132	12101037	Phan Hoài Nhân	Nam	23/8/1994	Vĩnh Long	2.64	Khá
133	12101038	Ngô Tấn Nhân	Nam	15/10/1992	Đồng Tháp	2.38	Trung bình
134	12101039	Hồ Hoàng Phúc	Nam	12/12/1994	Vĩnh Long	2.90	Khá
135	12101040	Phước Đăng Phúc	Nam	27/5/1994	Vĩnh Long	2.34	Trung bình
136	12101041	Phạm Anh Quốc	Nam	03/4/1994	Vĩnh Long	2.35	Trung bình
137	12101044	Nguyễn Minh Tâm	Nam	12/2/1994	Trà Vinh	2.38	Trung bình
138	12101046	Trần Quốc Thanh	Nam	15/01/1993	Vĩnh Long	3.04	Khá
139	12101047	Hà Nhựt Thanh	Nam	27/10/1993	Tiền Giang	2.25	Trung bình
140	12101050	Bùi Tấn Thành	Nam	06/9/1994	Vĩnh Long	2.38	Trung bình
141	12101051	Phạm Long Thành	Nam	03/6/1994	Vĩnh Long	2.09	Trung bình
142	12101056	Lê Văn Thắng	Nam	05/11/1994	Vĩnh Long	2.33	Trung bình
143	12101061	Nguyễn Hữu Trọn	Nam	26/7/1994	Đồng Tháp	3.09	Khá
144	12101062	Nguyễn Hữu Trọng	Nam	16/6/1994	Vĩnh Long	2.85	Khá
145	12101063	Nguyễn Hà Nhật Trường	Nam	14/6/1994	Trà Vinh	2.53	Khá
146	12101064	Nguyễn Văn Trãi	Nam	20/5/1994	Vĩnh Long	2.15	Trung bình
147	12101067	Nguyễn Văn Tính	Nam	11/5/1994	Vĩnh Long	3.04	Khá
148	12101068	Nguyễn Trung Tính	Nam	10/12/1993	Vĩnh Long	2.30	Trung bình
149	12101069	Nguyễn Văn Vỹ	Nam	14/10/1994	Ninh Bình	2.44	Trung bình
150	12101070	Lê Vũ Văn	Nam	23/10/1994	Vĩnh Long	2.42	Trung bình

VII. Ngành Công nghệ chế tạo máy - Lớp 2CTM09A

151		Nguyễn Tuấn Lộc	Nam	05/11/1991	Vĩnh Long	6.36	Trung bình khá
-----	--	-----------------	-----	------------	-----------	------	----------------

VIII. Ngành Công nghệ chế tạo máy - Lớp 2CTM11A

152	11102017	Hồ Hiếu Nhân	Nam	15/4/1993	Vĩnh Long	2.10	Trung bình
153	11102028	Nguyễn Đại Thái	Nam	22/10/1990	Cà Mau	2.25	Trung bình

TT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp
IX. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô - Lớp 2OMK09A							
154	9101013	Huỳnh Trọng Khoa	Nam	20/9/1991	Bến Tre	6.08	Trung bình khá
X. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô - Lớp 2OTO10A							
155	10101016	Trương Văn Tô Ni	Nam	15/7/1992	Vĩnh Long	2.16	Trung bình
XI. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô - Lớp 2OTO11A							
156	11101002	Lê Công Tuấn Anh	Nam	01/9/1993	Vĩnh Long	2.47	Trung bình
157	11101019	Phạm Hoàng Giang	Nam	25/6/1993	Vĩnh Long	2.30	Trung bình
158	11101023	Nguyễn Hữu Hiếu	Nam	27/9/1993	Vĩnh Long	2.30	Trung bình
159	11101026	Trần Quốc Hội	Nam	01/01/1993	Vĩnh Long	2.50	Khá
XII. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - Lớp 2DDT10A							
160	9106318	Phạm Thế Nghiệp	Nam	08/11/1991	Vĩnh Long	2.16	Trung bình
XIII. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - Lớp 2DDT11A							
161	11103001	Nguyễn Thái Duy An	Nam	05/9/1993	Vĩnh Long	2.37	Trung bình
162	11103021	Nguyễn Phước Hòa	Nam	06/12/1992	An Giang	2.44	Trung bình
163	11103046	Trần Minh Sơn	Nam	30/5/1993	Vĩnh Long	2.12	Trung bình
164	11103057	Nguyễn Tuấn Thanh	Nam	13/01/1992	Đồng Tháp	2.41	Trung bình
165	11103071	Trương Thái Trân	Nam	10/8/1992	Vĩnh Long	2.55	Khá
166	11103074	Hồ Quang Triều	Nam	31/5/1993	Tiền Giang	2.16	Trung bình
167	11103077	Nguyễn Hữu Trọng	Nam	17/4/1991	Vĩnh Long	2.45	Trung bình
168	11103083	Nguyễn Thành Vui	Nam	15/8/1993	Vĩnh Long	2.35	Trung bình
XIV. Ngành Công nghệ thông tin - Lớp 2CTT11A							
169	11104029	Lê Trung Nghĩa	Nam	06/01/1993	Bạc Liêu	2.18	Trung bình
170	11104053	Kim Thị Minh Trang	Nữ	19/11/1992	Vĩnh Long	2.01	Trung bình
171	11104062	Nguyễn Sơn Vương	Nam	01/02/1993	Vĩnh Long	2.00	Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



TS. Lao Hùng Phi